

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 28/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Thuận

- Bà Nguyễn Thị La

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Võ Thị N, sinh ngày 10/3/1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Võ Thị C; chồng là Nguyễn Văn T; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 29/3/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn S, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Võ Thị N điều khiển xe gắn máy mang biển kiểm soát 74AF-018.38 của mình đi từ nhà thuộc thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến Nhà may Ny của chị Nguyễn Thị T tại khóm C, thị trấn S, huyện H, tỉnh Quảng Trị để mua vải may áo quần. N để xe máy phía trước rồi đi vào bên trong quán may, quan sát thấy 01 túi xách màu đỏ của chị Võ Thị H nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chị H, N đã lén lút lấy trộm túi xách rồi đi ra khỏi quán, điều khiển xe đi về nhà mình.

Khi về đến nhà, N mở ngăn trước của túi xách thấy có 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, tiền mặt với nhiều tờ mệnh giá khác nhau (N không kiểm đếm số tiền trong túi) và có một hộp nhựa màu đỏ dùng để đựng kim loại quý. N mở hộp nhựa ra xem thì thấy có 01 nhẫn kim loại, màu vàng, bên trên có gắn hạt chất màu xanh. Sau đó, N bỏ các đồ vật, tài sản trên vào lại túi xách và kéo khoá các ngăn của túi, rồi cất giấu túi xách đã trộm được vào ngăn trên cùng bên trái của tủ áo quần để ở phòng bếp nhà mình.

Đến khoảng 08 giờ ngày 31/12/2021, N lấy số tiền 80.000 đồng từ trong túi xách đã trộm được cùng với số tiền của bản thân rồi đến trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hải Chánh đóng tiền học cho con trai mình. Sau đó, N về nhà và lấy trong túi xách đã trộm cắp được số tiền 300.000 đồng rồi chở mẹ chồng là bà Phạm Thị B đi xem bói hết 100.000 đồng, mua bánh và đồ cúng hết 200.000 đồng rồi điều khiển xe chở mẹ chồng về nhà. Theo lời khai nhận của N, toàn bộ tài sản lấy trộm được gồm: 01 túi xách; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 hộp nhựa màu đỏ dùng để đựng kim loại quý; 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng có gắn hạt chất màu xanh và số tiền mặt 3.917.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 62/C09C-Đ2 ngày 21/01/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại, màu vàng có gắn hạt chất màu xanh gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%, tổng khối lượng cả mẫu là 3,69gam (tính cả khối lượng hạt chất màu xanh).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: Tổng giá trị của các tài sản gồm: 01 túi xách; 01 hộp nhựa, màu đỏ; 01 nhẫn tròn, làm bằng kim loại, màu vàng, có gắn hạt chất màu xanh; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia là 3.516.800 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSHL ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Võ Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/12/2021. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai còn có yêu cầu gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng

còn thu giữ của bị cáo gồm mũ bảo hiểm, quần và áo ấm là vật dụng cá nhân, cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 74AF-018.38, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, là phương tiện đi lại của bị cáo và gia đình nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Võ Thị N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 túi xách của chị Võ Thị H, bên trong có 3.917.000 đồng tiền mặt và các tài sản trị giá 3.516.800 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.433.800 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Thị N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 11/2022/HS-ST.

Về tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Bị cáo tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo đang bị tạm giam, nên tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận lại các tài sản bị mất. Chồng của bị cáo là anh Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại số tiền 380.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Bị hại, anh T không còn có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng còn thu giữ 01 mũ bảo hiểm, 01 quần dài, 01 áo ấm, 01 chiếc xe gắn máy, biển kiểm soát 74AF-018.38 của bị cáo. Xét mũ bảo hiểm, quần dài và áo ấm là các vật dụng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe gắn máy, biển kiểm soát 74AF-018.38, đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và anh Nguyễn Văn T. Xét đây là phương tiện đi lại của bị cáo và gia đình, bị cáo không sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại chiếc xe cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Võ Thị N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Võ Thị N:

- 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu: Hoda, màu đỏ, loại trùm nửa đầu (đã qua sử dụng).
- 01 quần dài, màu xanh-đen, tại mặt trước của ống quần bên phải có chữ WITH MOREESPE, màu trắng (đã qua sử dụng).
- 01 áo ấm, dạng áo phao, có mũ, màu xanh rêu (đã qua sử dụng).
- 01 chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu HDYA, số loại SIRUSRC, màu sơn đỏ-đen, số khung RN45CB1N4LL002381, số máy VHL139FMBHD7002381, biển kiểm soát 74AF-018.38 (xe đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Võ Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương

